

NHU CẦU HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC Ở BỆNH NHÂN NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Nguyễn Trần Trân*, Tăng Tâm Như, Hồng Kim Giàu,
Nguyễn Ngọc Huyền, Nguyễn Anh Thu, Huỳnh Thị Như Ý
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
*Email: nttran@ctump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Cùng với sự phát triển về Kinh tế và Y tế ở Đồng bằng Sông Cửu Long kéo theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao. Đặc biệt là nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người thân trong giai đoạn điều trị nội trú. Do đó, nghiên cứu này là bước đầu để đánh giá nhu cầu hỗ trợ chăm sóc nội trú của người bệnh. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỉ lệ và đặc điểm bệnh nhân có nhu cầu được hỗ trợ và chăm sóc nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và các dịch vụ cụ thể bệnh nhân có nhu cầu được hỗ trợ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích trên 200 bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Kết quả:** Có 58,5% bệnh nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ, nhu cầu chủ yếu tập trung ở các nhóm có thu nhập từ 10 triệu trở lên, ở độ tuổi bệnh nhân từ ≥ 60 tuổi. Nhu cầu về trình độ người trực tiếp thực hiện dịch vụ chủ yếu tập trung ở nhóm điều dưỡng (40,2%) và sinh viên đã được tập huấn (35%). Các dịch vụ được lựa chọn nhiều nhất lần lượt là giúp đỡ bệnh nhân vận động, hỗ trợ điều chỉnh tư thế (76,9%), theo dõi dấu hiệu sinh tồn mỗi ngày (63,2%) và nhắc nhở, giúp đỡ người bệnh uống thuốc đúng giờ, đúng liều (63,2%). Chi phí dịch vụ mong muốn trung bình là $146,310 \pm 46,219$ đồng/buổi cho các buổi sáng-trưa- chiều và $162,461 \pm 66,732$ đồng/buổi cho các buổi tối trong tuần. **Kết luận:** Nhu cầu sử dụng dịch vụ hỗ trợ chăm sóc nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ là cao và giúp đỡ bệnh nhân vận động, hỗ trợ điều chỉnh tư thế là nhóm dịch vụ cần được cung cấp nhất.

Từ khóa: Nhu cầu hỗ trợ chăm sóc, chăm sóc sức khỏe nội trú, dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe nội trú.

ABSTRACT

INPATIENT CARE AND SUPPORT NEEDS AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY HOSPITAL

Nguyễn Trần Trân*, Tăng Tâm Như, Hồng Kim Giàu,
Nguyễn Ngọc Huyền, Nguyễn Anh Thu, Huỳnh Thị Như Ý
Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Alongside the economic and population growth in the Mekong River Delta, there is a significant increase in healthcare needs, especially in inpatient care settings. For those reasons, this research is an initial step to estimate the supportive care needs of inpatients. **Objectives:** To identify the percentage and the characteristics with a need for inpatient care and support at Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital. **Materials and method:** An analytical cross-sectional study designed on 200 patients coming to the hospital for examination and treatment at Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital was conducted. **Results:** Over 58.5% of patients required healthcare services, in which the majority were above 60 years old and had an income of more than 10 million VND. The requirement for on-duty medical staff includes qualified nurses (40.2%) and trained undergraduates (35%). The most selected services were mobility assistance, posture correction (76.9%), regular vital signs monitoring (63.2%) and medication administration (63.2%). The expected cost for services was 146.310 ± 46.219 VND per session on average during business hours, and 162.461 ± 66.732 VND per session after hours during

the week. **Conclusions:** There is high demand for inpatient assistance and care support services at Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital. Patient mobility assistance and posture correction are the two most in-demand services.

Keywords: Care support needs, inpatient healthcare, inpatient healthcare support service(s).

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cần Thơ là một thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam, là thành phố hiện đại và phát triển nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long cả về kinh tế lẫn y tế. Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ được thành lập theo QĐ số 270/QĐ-BYT ngày 26/01/2011, tọa lạc tại số 179 đường Nguyễn Văn Cừ - phường An Khánh - quận Ninh Kiều - Thành phố Cần Thơ, với nhiệm vụ phục vụ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Bệnh viện với quy mô 222 giường đầy đủ các chuyên khoa, thu hút 700-900 lượt khám mỗi ngày. Bệnh viện thường xuyên trong tình trạng kín giường điều trị nội trú. Điều đó cho thấy kinh tế và y tế là 2 vấn đề quan trọng đối với người dân. Từ đó đặt ra câu hỏi làm sao người dân có thể dung hòa giữa việc chăm sóc người nhà khi đau ốm mà vẫn có thời gian tiếp tục công việc để duy trì kinh tế [1],[2]. Trong thời đại tiến bộ hiện nay, con người ngày càng quan tâm đến vấn đề sức khỏe của bản thân, bởi vì “sức khỏe là vàng” nên sự hoàn thiện đầy đủ trong quá trình điều trị bệnh và sự đáp ứng đủ về mặt tinh thần là vô cùng cần thiết. Nhất là trong giai đoạn người thân điều trị nội trú thì vấn đề có người túc trực bên cạnh để hỗ trợ chăm sóc người bệnh luôn là câu hỏi lớn đối với mọi gia đình, hơn hết là sự chăm sóc có chuyên môn tạo niềm tin cho bệnh nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện góp phần phục hồi tốt sức khỏe [3],[4].

Tại Cần thơ chưa có nghiên cứu nào đánh giá nhu cầu về sự hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho người bệnh nội trú nên nghiên cứu “Khảo sát nhu cầu hỗ trợ chăm sóc nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ” được thực hiện với mục tiêu: Xác định tỉ lệ và đặc điểm bệnh nhân có nhu cầu được hỗ trợ chăm sóc nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và xác định các dịch vụ cụ thể bệnh nhân có nhu cầu được hỗ trợ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Bệnh nhân đồng ý tự nguyện tham gia nghiên cứu và trả lời đầy đủ các câu hỏi trong bộ câu hỏi phỏng vấn.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Người bệnh không tỉnh, không hợp tác, người có bệnh lý về nghe nói, hoặc những người bị bệnh quá nặng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang có phân tích.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Chọn tất cả bệnh nhân có đủ tiêu chuẩn chọn mẫu. Có tổng 200 bệnh nhân thỏa tiêu chuẩn chọn mẫu và tham gia nghiên cứu.

- **Nội dung nghiên cứu:** Tất cả bệnh nhân tham gia nghiên cứu được phỏng vấn thông qua bộ câu hỏi xây dựng sẵn để thu thập các thông tin về đặc điểm chung của các đối tượng tham gia nghiên cứu, tỉ lệ các dịch vụ cụ thể bệnh nhân có nhu cầu được hỗ trợ và chi phí mong muốn của bệnh nhân.

- **Xử lý số liệu:** Dữ liệu thu thập được phân tích thống kê bằng phần mềm SPSS 20.0 để tính tần suất (n) và tỉ lệ (%).

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đặc điểm chung của đối tượng tham gia nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng tham gia nghiên cứu

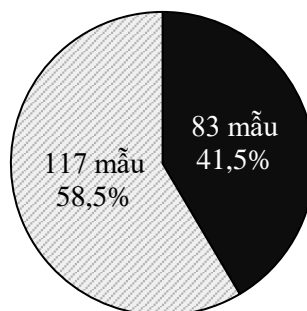
Đặc điểm		Số lượng (n)	Phân bố (%)
Giới tính	Nam	65	32,5%
	Nữ	135	67,5%
Tuổi	≤39	66	33%
	40-59	50	25%
	≥60	84	42%
Thu nhập	Dưới 3 triệu	52	26%
	Từ 3 - dưới 5 triệu	56	28%
	Từ 5 - dưới 10 triệu	60	30%
	Từ 10 triệu trở lên	32	16%
Bảo hiểm y tế	Có	168	84%
	Không	32	16%
Trình độ học vấn	Học nghề	2	1%
	Phổ thông	149	74,5%
	Cao đẳng - Đại học	46	23%
	Sau đại học	3	1,5%

Nhận xét: Bệnh nhân đa phần là nữ chiếm 67,5%. Nhóm bệnh nhân ≥ 60 tuổi chiếm ưu thế 42%. Nhóm có thu nhập từ 10 triệu trở lên chiếm tỉ lệ thấp 16%. Có đến 84% bệnh nhân có sử dụng bảo hiểm y tế. Đa số bệnh nhân được phỏng vấn có trình độ học vấn là phổ thông chiếm đến 74,5%.

Đặc điểm và tỷ lệ bệnh nhân có nhu cầu được hỗ trợ chăm sóc

TỈ LỆ BỆNH NHÂN CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ CHĂM SÓC

■ Không có nhu cầu sử dụng dịch vụ □ Có nhu cầu sử dụng dịch vụ



Biểu đồ 1. Phân bố nhu cầu sử dụng dịch vụ

Nhận xét: Tỉ lệ bệnh nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ chiếm 41,5% nhiều hơn số lượng không có nhu cầu sử dụng dịch vụ là 58,5%.

Bảng 2. Phân bố nhu cầu hỗ trợ theo thu nhập

Thu nhập	Có		Không		Tổng
	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	
Dưới 3 triệu	27	51,9%	25	48,1%	52
Từ 3 đến dưới 5 triệu	31	55,4%	25	44,6%	56
Từ 5 đến dưới 10 triệu	37	61,7%	23	38,3%	60
Từ 10 triệu trở lên	22	68,8%	10	31,3%	32
Tổng	117	58,5%	83	41,5%	200

Nhận xét: Nhu cầu hỗ trợ chăm sóc nội trú tăng theo thu nhập, cao nhất là nhóm có thu nhập từ 10 triệu trở lên.

Bảng 3. Phân bố nhu cầu hỗ trợ theo tuổi

Tuổi bệnh nhân	Số lượng (n)	Phân bố (%)
≤39	42	35,9%
40-59	31	26,5%
≥60	44	37,6%
Tổng	117	100%

Nhận xét: Nhu cầu hỗ trợ chăm sóc cao nhất ở nhóm ≥ 60 tuổi chiếm 44%.

Các dịch vụ và chi phí cụ thể bệnh nhân có nhu cầu được hỗ trợ

Bảng 4. Mong muốn của bệnh nhân về trình độ người trực tiếp thực hiện dịch vụ

Trình độ người trực tiếp thực hiện dịch vụ	Số lượng (n)	Phân bố (%)
Bác sĩ	20	17,1%
Điều dưỡng	47	40,2%
Sinh viên đã tập huấn	41	35%
Sinh viên chưa tập huấn	3	2,6%
Như người giúp việc	6	5,1%
Tổng	117	100%

Nhận xét: Đa phần mong muốn của bệnh nhân về người cung cấp dịch vụ cao nhất ở nhóm điều dưỡng (40,2%) và sinh viên đã được tập huấn (35%).

Bảng 5. Phân bố thời gian bệnh nhân muốn được sử dụng dịch vụ

Đặc điểm	Số lượng (n)	Phân bố (%)	
Theo giờ	52	44,4%	
Theo buổi	Sáng	44	28,3%
	Trưa	30	19,4%
	Chiều	40	25,8%
	Tối	41	26,5%
Tổng	117	100%	

Nhận xét: Tỷ lệ bệnh nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ theo buổi cao hơn theo giờ và nhu cầu thấp nhất là buổi trưa với chỉ 19,4%.

Bảng 6. Phân bố chi phí dịch vụ theo mong muốn bệnh nhân

		Trung bình chi phí	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Theo giờ (đồng/ giờ)	Buổi sáng	37.615 ± 12.811	20.000	50.000
	Buổi chiều	45.307 ± 20.911	20.000	70.000

		Trung bình chi phí	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Theo buổi (đồng/ buổi)	Buổi sáng	146.310 ± 46.219	50.000	200.000
	Buổi trưa	146.310 ± 46.219	50.000	200.000
	Buổi chiều	146.310 ± 46.219	50.000	200.000
	Buổi tối	162.461 ± 66.732	50.000	250.000

Nhận xét: Giá tiền chi trả trung bình bệnh nhân mong muốn là 37.615 ± 12.811 đồng/giờ đối với buổi sáng và 45.307 ± 20.911 đồng/giờ đối với buổi chiều. Với chi trả chi phí theo buổi trung bình 146.310 ± 46.219 đồng/buổi với các buổi sáng, trưa, chiều và 162.461 ± 66.732 đồng/buổi với các buổi tối.

Bảng 7. Phân bố dịch vụ bệnh nhân mong muốn được hỗ trợ

Tên dịch vụ	Số lượng (n)	Phân bố (%)
Theo dõi dấu hiệu sinh tồn mỗi ngày	74	63,2%
Hỗ trợ bệnh nhân thay trang phục, vệ sinh cá nhân	57	48,7%
Nhắc nhở, giúp đỡ người bệnh uống thuốc đúng giờ, đúng liều	74	63,2%
Hỗ trợ ăn uống	67	57,3%
Giúp bệnh nhân đi dạo trong khuôn viên bệnh viện	58	49,6%
Giúp đỡ bệnh nhân vận động, hỗ trợ điều chỉnh tư thế	90	76,9%
Tâm sự trò chuyện, an ủi bệnh nhân	57	48,7%
Tổng	477	100%

Nhận xét: Dịch vụ chăm sóc của người bệnh cao nhất là giúp đỡ bệnh nhân vận động, hỗ trợ điều chỉnh tư thế, theo dõi dấu hiệu sinh tồn mỗi ngày; nhắc nhở, giúp đỡ người bệnh uống thuốc đúng giờ, đúng liều chiếm tỷ lệ lần lượt là: 76,9%; 63,2%; 63,2%.

IV. BÀN LUẬN

Qua khảo sát có thể thấy nhu cầu hỗ trợ chăm sóc nội trú là khá cao chiếm 58,5%. Kết quả này tương đương với kết quả nghiên cứu của tác giả Quách Hữu Trung và cộng sự (2021) sự tương đồng này là do nghiên cứu của chúng tôi có đối tượng là người cao tuổi chiếm tỉ lệ cao giống với đối tượng trong nghiên cứu của tác giả và cả 2 nghiên cứu đều được tiến hành trong hoàn cảnh có sự hiện diện của đại dịch COVID-19 điều này cũng dễ hiểu khi người dân có xu hướng quan tâm đến sức khỏe của bản thân hơn cho nên nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện cũng tăng theo [5].

Về thu nhập, bệnh nhân có thu nhập càng cao nhu cầu được hỗ trợ của bệnh nhân càng tăng. Điều này phù hợp với kết quả của nghiên cứu của Quách Hữu Trung và cộng sự (2021) ghi nhận người có mức kinh tế gia đình khá giả, giàu có nhu cầu được hỗ trợ chăm sóc cao hơn người có mức kinh tế gia đình trung bình và thấp [5]. Điều này phù hợp với thực tế xã hội, đối với các gia đình có kinh tế tốt, việc sử dụng dịch vụ hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân nội trú góp phần giúp bệnh nhân được chăm sóc toàn diện, gia đình an tâm tập trung phát triển kinh tế.

Đa phần các đối tượng có nhu cầu sử dụng dịch vụ thuộc nhóm các bệnh nhân ≥ 60 tuổi, chiếm 37,6%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Đặng Duy Quang và cộng sự (2014) tại Bệnh viện Trung ương Huế [6] cho thấy có 24,4% các bệnh nhân ≥ 60 tuổi có nhu cầu hỗ trợ chăm sóc. Có sự khác biệt này là do đặc điểm của đối tượng nghiên cứu của chúng tôi đa phần là người ≥ 60 tuổi chiếm 42% còn trong nghiên cứu của tác giả Đặng Duy Quang đa phần là bệnh nhân trẻ < 60 tuổi.

Các đối tượng nghiên cứu chủ yếu lựa chọn điều dưỡng và các sinh viên đã được tập huấn chiếm tỉ lệ lần lượt là 40,2% và 35%. Trong nghiên cứu về “Thực trạng nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh ung thư điều trị tại Trung tâm ung bướu– Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2019” của tác giả Trần Thị Liên và cộng sự điều dưỡng có chuyên môn chăm sóc cũng là đối tượng được lựa chọn cao nhất 78,2% [7]. Tuy nhiên trong nghiên cứu của chúng tôi còn đưa ra thêm một lựa chọn cho bệnh nhân là đối tượng sinh viên đã được tập huấn các kỹ năng theo dõi, chăm sóc hỗ trợ người bệnh. Và thực tế kết quả nghiên cứu cho thấy đây là đối tượng được bệnh nhân tin tưởng lựa chọn tương đương với điều dưỡng.

Về đặc điểm thời gian bệnh nhân muốn được chăm sóc cho thấy đa số bệnh nhân mong muốn được chăm sóc theo buổi chiếm tỷ lệ cao hơn (56%) so với bệnh nhân mong được chăm sóc theo giờ (44%) và có nhu cầu chăm sóc ở hầu hết tất cả các buổi trong ngày. Nhu cầu thấp nhất vào buổi trưa (19,4%), không có sự chênh lệch giữa buổi sáng, chiều, tối là 28,3%, 25,8%, 26,5%. Kết quả này là phù hợp với thực trạng xã hội do sáng, chiều là thời gian người thân làm việc, buổi tối là thời gian nghỉ ngơi để duy trì sức khỏe, duy trì kinh tế. Thế nên nhu cầu sử dụng dịch vụ sẽ tập trung vào 3 buổi này chủ yếu.

Về phân bố chi phí dịch vụ theo mong muốn của bệnh nhân, trung bình chi phí dịch vụ theo giờ mong muốn đối với buổi sáng là 37.615 ± 12.811 đồng/giờ và buổi chiều 45.307 ± 20.911 đồng/giờ. Chi trả dịch vụ theo buổi thì chi phí trung bình là 146.310 ± 46.219 đồng/buổi đối với các buổi sáng, trưa, chiều là 162.461 ± 66.732 đồng/buổi đối với buổi tối.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc của các bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ là cao. Gợi mở cho nhiều nghiên cứu lớn hơn ở các Bệnh viện khác tại Cần Thơ và cả khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Bên cạnh đó, nghiên cứu làm tiền đề để triển khai các dịch vụ cụ thể, phù hợp với nhu cầu của người bệnh nhằm giảm bớt gánh nặng cho gia đình cũng như tạo cơ hội cho sinh viên khối ngành y dược, điều dưỡng tăng thêm thu nhập từ chính chuyên ngành của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Hằng và Đỗ Thị Khánh Hỷ. Nhu cầu chăm sóc của người bệnh đột quy não cao tuổi sau giai đoạn cấp tại Bệnh viện lão khoa Trung ương. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022. 514(1), 191-195. <https://doi.org/10.51298/vmj.v514i1.2545>
2. Nguyễn Thị Thùy Linh. Nhu cầu về dịch vụ công tác xã hội của người bệnh nội trú và khả năng đáp ứng tại bệnh viện Trung ương quân đội 108. TLU. 2020.
3. Nguyễn Thị Thu Hường và các cộng sự. Thực trạng sử dụng dịch vụ y tế của người dân tại một số tỉnh Miền Bắc năm 2020. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2021. 507(2), 172-177. <https://doi.org/10.51298/vmj.v507i2.1431>
4. Đặng Đức Nhu, Hoàng Hữu Toàn và Trần Văn Tiến. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Phổi Trung ương. *Tạp chí Y học dự phòng*. 2015. 25 (3), 163-170.
5. Quách Hữu Trung và Võ Thị Hồng Hương. Khảo sát nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nội trú ban ngày (Daycare) của người cao tuổi tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2021. 503 (1), 158-162. <https://doi.org/10.51298/vmj.v503i1.716>
6. Đặng Duy Quang và cộng sự. Nghiên cứu nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại Bệnh viện Trung ương Huế, *Hội nghị khoa học Quốc tế Điều dưỡng*. 2014. 69-77.

7. Trần Thị Liên và Lê Thanh Tùng. Thực trạng nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh ung thư điều trị tại Trung tâm ung bướu- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2019. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 2019. 2(3), 13-21.

(Ngày nhận bài: 29/12/2022 – Ngày duyệt đăng: 15/02/2023)
